TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1001/2024/QĐST-HNGĐ	*Quy Nhơn, ngày 30 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 811/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Lê Anh T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

** Bị đơn:* Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 5, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Trần Thị Ánh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 09/6/2005 và Lê Công H, sinh ngày 13/02/2007. Hiện cháu N đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường, đang sống cùng anh T. Anh chị thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

- Về việc nuôi con chung: Anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Công H, sinh ngày 13/02/2007.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

- Quan hệ tài sản: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Anh Lê Văn T và chị Trần Thị Ánh T mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn. Anh T tự chịu thay chị Tuyết nên anh T chịu 150.000đ án phí

ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000460 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn. Anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND TP. Quy Nhơn;*
- *Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;*
- *UBND xã Phước Sơn,H. Tuy Phước, T. Bình Định; (ĐKKH số 141/22.8.2005)*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Dung